

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư
Chứng Khoán Việt Long**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 32

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0304746375 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép thay đổi gần nhất vào ngày 17 tháng 2 năm 2022. Giấy phép hoạt động quản lý quỹ số 10/UBCK-GPHĐQLQ ngày 22 tháng 12 năm 2006, và các giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Hoạt động chính của Công ty là thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và thực hiện các hoạt động kinh doanh có liên quan khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công ty đặt văn phòng tại Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, Số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</i>
Ông Nguyễn Miên Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2021
Ông Nguyễn Thúc Vinh	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2021
Ông Nguyễn Miên Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2021
Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh	Thành Viên	Bổ nhiệm ngày 4 tháng 11 năm 2021
Ông Nguyễn Hồng Long	Thành Viên	Miễn nhiệm ngày 4 tháng 11 năm 2021
Ông Phạm Hữu Phú	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2021
Ông Nguyễn Quang Thông	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2021

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</i>
Ông Nguyễn Hắc Hải	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Phương Lam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2021
Bà Đặng Thị Lan Hương	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2021
Bà Lương Thị Thảo	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2021

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Ông Nguyễn Miên Tiến	Tổng Giám đốc	Ngày 31 tháng 10 năm 2019
Bà Đặng Thị Lan Hương	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 29 tháng 3 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thùy Đoan	Kế toán Trưởng	Ngày 1 tháng 4 năm 2009

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 20 tháng 3 năm 2021 là Ông Phạm Hữu Phú.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 22 tháng 3 năm 2021 và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Miên Tuấn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị của công ty.

Bà Đặng Thị Lan Hương - Phó Tổng Giám đốc được Ông Nguyễn Miên Tuấn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền ký báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy Ủy quyền số 02/2021/GUQ-HDQT ngày 5 tháng 5 năm 2021.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Bà Đặng Thị Lan Hương
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 2 năm 2022

Số tham chiếu: 60752804/22696178

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long ("Công ty") được lập ngày 22 tháng 2 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 32, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 8 tháng 2 năm 2021.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, đã được trình bày lại do sự thay đổi chính sách kế toán về phương pháp lập (*Thuyết minh 3.1*), chưa được kiểm toán.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam




Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2019-004-1



Vũ Tiến Dũng
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 2 năm 2022

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

B01-CTQ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		50.487.598.252	45.135.597.464
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	18.219.739.650	14.350.080.069
111	1. Tiền		3.219.739.650	14.350.080.069
112	2. Các khoản tương đương tiền		15.000.000.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	31.948.407.283	21.948.891.584
121	1. Đầu tư ngắn hạn		35.098.484.933	21.948.891.584
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(3.150.077.650)	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	276.016.668	8.825.429.001
131	1. Phải thu khách hàng		-	8.818.554.000
132	2. Trả trước cho người bán	6.1	238.400.229	-
134	3. Phải thu hoạt động nghiệp vụ		-	6.875.001
135	4. Các khoản phải thu khác	6.2	37.616.439	-
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		43.434.651	11.196.810
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	7	43.434.651	11.196.810
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		623.609.111	513.766.019
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		337.273.955	274.428.000
218	1. Phải thu dài hạn khác	8	337.273.955	274.428.000
220	II. Tài sản cố định	9	237.891.503	227.562.519
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9.1	207.513.335	227.562.519
222	Nguyên giá tài sản cố định		1.302.804.580	1.129.232.280
223	Hao mòn tài sản cố định		(1.095.291.245)	(901.669.761)
230	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9.2	30.378.168	-
260	III. Tài sản dài hạn khác		48.443.653	11.775.500
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	48.443.653	11.775.500
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		51.111.207.363	45.649.363.483

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

B01-CTQ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.357.617.086	1.446.009.191
310	I. Nợ ngắn hạn		1.357.617.086	1.446.009.191
312	1. Phải trả người bán		-	13.227.832
314	2. Thuế và các khoản nộp Nhà nước	11	280.963.695	60.620.605
315	3. Phải trả người lao động	12	1.028.450.000	1.327.670.256
316	4. Chi phí phải trả	13	48.000.000	44.000.000
319	5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		203.391	490.498
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		49.753.590.277	44.203.354.292
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	14	40.000.000.000	40.000.000.000
418	2. Quỹ dự phòng tài chính		938.844.384	501.294.300
419	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		938.844.384	501.294.300
420	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.875.901.509	3.200.765.692
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		51.111.207.363	45.649.363.483

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Long

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

B01-CTQ

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
006	1. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ		7.418.850.000	11.500.000.000
007	- Chứng khoán giao dịch		7.290.000.000	7.200.000.000
011	- Chứng khoán chờ thanh toán		-	4.300.000.000
013	- Chứng khoán chờ giao dịch		128.850.000	-
020	2. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty quản lý quỹ		-	2.500.000.000
030	3. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác		1.990.216.453	132.814.606
031	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	15	1.990.216.453	132.814.606
040	4. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác		-	9.832.081.534
041	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước	16	-	9.832.081.534
050	5. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	17	-	110.000
051	6. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	18	200.000	7.347.981

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:







Bà Lê Thị Hoàng Lan
Kế toán viên

Bà Nguyễn Thị Thùy Đoàn
Kế toán Trưởng

Bà Đặng Thị Lan Hương
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 2 năm 2022

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B02-CTQ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1	1. Doanh thu		566.875.001	719.765.347
10	2. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	19	566.875.001	719.765.347
21	3. Doanh thu hoạt động tài chính	20	19.090.610.820	24.277.258.024
22	4. Chi phí tài chính	21	(4.708.173.234)	(6.593.094.857)
25	5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	(8.402.759.861)	(5.467.970.088)
30	6. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.546.552.726	12.935.958.426
31	7. Thu nhập khác		-	-
32	8. Chi phí khác		-	-
40	9. Lợi nhuận khác (40=31-32)		-	-
50	10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)		6.546.552.726	12.935.958.426
51	11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23	(996.316.741)	-
60	12. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)		5.550.235.985	12.935.958.426
70	13. Lãi lỗ trên cổ phiếu	24	1.388	3.234

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Lê Thị Hoàng Lan
Kế toán viên

Bà Nguyễn Thị Thùy Đoàn
Kế toán Trưởng

Bà Đặng Thị Lan Hương
Phó Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 2 năm 2022

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Long

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B03-CTQ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lãi trước thuế		6.546.552.726	12.935.958.426
02	2. Điều chỉnh cho các khoản			
	- Khấu hao TSCĐ		193.621.484	182.049.996
03	- Các khoản dự phòng		3.150.077.650	(4.430.290.939)
05	- Lãi từ hoạt động đầu tư		(647.794.852)	(597.011.581)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		9.242.457.008	8.090.705.902
09	- Giảm/(tăng) các khoản phải thu		8.486.566.378	(8.588.054.002)
10	- Tăng/(giảm) hàng tồn kho (chứng khoán kinh doanh)		(13.149.593.349)	12.815.496.070
11	- (Giảm)/Tăng các khoản phải trả		(251.851.826)	1.363.295.852
12	- Tăng chi phí trả trước		(68.905.994)	(5.805.123)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	11	(832.857.020)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		3.425.815.197	13.675.638.699
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(203.950.468)	-
23	2. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia		647.794.852	597.011.581
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		443.844.384	597.011.581
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	4	3.869.659.581	14.272.650.280
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	14.350.080.069	77.429.789
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	18.219.739.650	14.350.080.069

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Lê Thị Hoàng Lan
Kế toán viên

Bà Nguyễn Thị Thùy Đoàn
Kế toán Trưởng

Bà Đặng Thị Lan Hương
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 2 năm 2022

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

B05-CTQ

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm		Số tăng/(giảm) trong năm				Số cuối năm	
		Ngày 1 tháng 1 năm 2020 VND	Ngày 1 tháng 1 năm 2021 VND	Năm 2020		Năm 2021		Ngày 31 tháng 12 năm 2020 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
				Tăng VND	Giảm VND	Tăng VND	Giảm VND		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	14	40.000.000.000	40.000.000.000	-	-	-	-	40.000.000.000	40.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính		501.294.300	501.294.300	-	-	437.550.084	-	501.294.300	938.844.384
3. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		501.294.300	501.294.300	-	-	437.550.084	-	501.294.300	938.844.384
4. Lợi nhuận chưa phân phối		(9.735.192.734)	3.200.765.692	12.935.958.426	-	5.550.235.985	(875.100.168)	3.200.765.692	7.875.901.509
TỔNG CỘNG		31.267.395.866	44.203.354.292	12.935.958.426	-	6.425.336.153	(875.100.168)	44.203.354.292	49.753.590.277

Người lập:

Người kiểm soát:



Bà Lê Thị Hoàng Lan
Kế toán viên

Bà Nguyễn Thị Thùy Đoàn
Kế toán Trưởng

Bà Đặng Thị Lan Hương
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 2 năm 2022

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B09-CTQ

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0304746375 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép thay đổi gần nhất vào ngày 17 tháng 2 năm 2022. Giấy phép hoạt động quản lý quỹ số 10/UBCK-GPHĐQLQ ngày 22 tháng 12 năm 2006, và các giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Hoạt động chính của Công ty là thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, thực hiện các hoạt động kinh doanh có liên quan khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công ty đặt văn phòng tại Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, Số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 14 người (31 tháng 12 năm 2020: 13 người).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

2.3 *Niên độ kế toán*

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong công tác kế toán của Công ty là đồng Việt Nam ("VND").

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 *Thay đổi chính sách kế toán*

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến việc lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ phương pháp trực tiếp theo phương pháp gián tiếp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng sự thay đổi này giúp cung cấp thông tin phù hợp hơn về tình hình lưu chuyển tiền tệ để Ban Tổng Giám đốc đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, và chính sách này cũng nhất quán với chính sách kế toán của công ty mẹ (Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt).

Công ty đã trình bày lại báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 do việc thay đổi chính sách kế toán này.

3.2 *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 *Đầu tư ngắn hạn*

Các khoản đầu tư ngắn hạn của Công ty bao gồm chứng khoán niêm yết và chứng khoán chưa niêm yết. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ (tiếp theo)

3.8 Thuê tài sản

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.9 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.10 Vốn nhận ủy thác và tài sản ủy thác

Vốn nhận ủy thác và tài sản ủy thác hình thành từ việc sử dụng vốn nhận ủy thác từ các nhà đầu tư được ghi nhận và theo dõi trên các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán riêng của Công ty.

Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác phát sinh từ các khoản đầu tư ủy thác như: khoản lãi của khoản đầu tư ủy thác đã đến kỳ thu nhưng chưa thu được, các quyền lợi khác mà nhà đầu tư ủy thác được hưởng và các khoản phải thu khác được ghi nhận và theo dõi trên các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán riêng của Công ty.

Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác như các khoản phí phải trả cho Công ty và các khoản phải trả khác được ghi nhận và theo dõi trên các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán của Công ty.

3.11 Lợi ích của nhân viên

3.11.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,50% lương cơ bản, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác hàng tháng. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác về trợ cấp nghỉ hưu của nhân viên.

3.11.2 Bảo hiểm thất nghiệp

Theo quy định hiện hành, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

3.12 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư/cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Các quỹ

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 như sau:

	Mức trích lập	Mức trích lập tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5%	10% vốn điều lệ

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích lập để sử dụng để bổ sung vốn điều lệ hàng năm của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được trích lập để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi được bù đắp bằng tiền bồi thường của tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm.

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông phù hợp với các quy định pháp lý có liên quan.

3.14 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ bao gồm doanh thu từ phí quản lý quỹ, phí quản lý danh mục đầu tư ủy thác và phí thưởng hoạt động được ghi nhận theo các điều khoản của hợp đồng quản lý quỹ.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Cổ tức bằng tiền nhận được từ hoạt động đầu tư được ghi nhận là thu nhập khi quyền nhận cổ tức của Công ty được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu và các cổ phiếu thưởng nhận được không được ghi nhận là thu nhập của Công ty mà chỉ cập nhật số lượng cổ phiếu nắm giữ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3.15 Các khoản mục không có số dư

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

3.16 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Công cụ tài chính (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu và trình bày (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí phải trả và phải trả khác.

Giá trị sau khi ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo giá gốc.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	14.099.726	9.857.554
Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng	274.791.961	119.650.730
Tiền tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt ("VDSC")	2.930.847.963	14.220.571.785
Tiền gửi có kỳ hạn ít hơn 3 tháng (*)	15.000.000.000	-
	18.219.739.650	14.350.080.069

(*) Đây là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng, với lãi suất là 3,2% tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

5.1 Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	VND	Số lượng	VND
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	279.000	15.798.762.650	250.000	9.825.402.637
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (HSG)	350.000	12.392.752.368	620.000	9.585.988.947
- Công ty Cổ phần sữa Việt Nam (VNM)	50.000	4.616.915.000	-	-
- Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 (CIENCO) (*)	-	-	250.000	2.537.500.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BID)	62.885	2.290.054.915	-	-
	741.885	35.098.484.933	1.120.000	21.948.891.584

(*) Trong năm, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ 250.000 cổ phần của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 (CIENCO) cho bà Đặng Thị Lan Hương chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty với giá chuyển nhượng là 4.350 đồng/cổ phần. Tổng tiền thu được tiền việc chuyển nhượng cổ phần này có giá trị 1.087.500.000 đồng.

5.2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	VND	Số lượng	VND
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	279.000	2.853.162.650	-	-
- Công ty Cổ phần sữa Việt Nam (VNM)	50.000	296.915.000	-	-
	329.000	3.150.077.650	-	-

Thay đổi dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Đầu năm	-	4.430.290.939
Trích lập trong năm	3.764.838.287	3.327.015.101
Hoàn nhập trong năm	(614.760.637)	(7.757.306.040)
Cuối năm	3.150.077.650	-

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu từ hoạt động bán chứng khoán	-	8.818.554.000
Trả trước cho người bán	238.400.229	-
Các khoản phải thu khác	37.616.439	-
Phải thu hoạt động nghiệp vụ	-	6.875.001
	276.016.668	8.825.429.001

6.1 Trả trước cho người bán

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty CP phần mềm Bravo	111.900.000	-
Công ty TNHH Comma Media	126.500.229	-
	238.400.229	-

6.2 Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức	10.000.000	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	27.616.439	-
	37.616.439	-

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Máy tính xách tay	17.068.334	-
Tài khoản microsoft 365	16.934.400	-
Tài khoản metakit	4.950.000	-
Cước Internet trả trước	1.508.570	5.280.000
Bảo hiểm xe ô tô	2.973.347	3.301.847
Máy tính chủ	-	895.587
Khác	-	1.719.376
	43.434.651	11.196.810

Thay đổi chi phí trả trước ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Đầu năm	11.196.810	11.300.967
Tăng trong năm	2.292.195.248	43.639.300
Phân bổ trong năm	(2.259.957.407)	(43.743.457)
Cuối năm	43.434.651	11.196.810

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

8. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Đặt cọc thuê văn phòng	337.273.955	274.428.000

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

9.1 Tài sản cố định hữu hình

	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Thiết bị văn phòng</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.092.300.000	36.932.280	1.129.232.280
Tăng trong năm	-	173.572.300	173.572.300
Số cuối năm	1.092.300.000	210.504.580	1.302.804.580
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	(864.737.481)	(36.932.280)	(901.669.761)
Tăng trong năm	(182.049.996)	(11.571.488)	(193.621.484)
Số cuối năm	(1.046.787.477)	(48.503.768)	(1.095.291.245)
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	227.562.519	-	227.562.519
Số cuối năm	45.512.523	162.000.812	207.513.335

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 36.932.280 VND (Ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 36.932.280 VND)

9.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Phần mềm quản lý nhân sự	30.378.168	-

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Hệ thống hợp online	36.202.919	-
Phí Hosting (vdfm.com.vn)	5.477.120	9.584.960
Chi phí duy trì tên miền, lưu trữ dữ liệu, hosting FPT	683.338	1.503.334
Phí chứng thư số TS24	-	687.206
Khác	6.080.276	-
Tổng cộng	48.443.653	11.775.500

Thay đổi chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Đầu năm	11.775.500	5.866.220
Tăng trong năm	59.448.800	11.909.600
Phân bổ trong năm	(22.780.647)	(6.000.320)
Cuối năm	48.443.653	11.775.500

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Đã trả trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	996.316.741	(832.857.020)	163.459.721
Thuế thu nhập cá nhân	60.620.605	763.878.841	(706.995.472)	117.503.974
	60.620.605	1.760.195.582	(1.539.852.492)	280.963.695

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lương phải trả người lao động	1.028.450.000	1.327.670.256

13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trích trước chi phí kiểm toán	48.000.000	44.000.000

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

14. VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cơ cấu vốn đầu tư của chủ sở hữu như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	20.400.000.000	51,00	-	0,00
Ông Nguyễn Thúc Vinh	4.100.000.000	10,25	4.100.000.000	10,25
Ông Phạm Hữu Phú	4.000.000.000	10,00	8.000.000.000	20,00
Bà Nguyễn Thanh Loan	3.600.000.000	9,00	3.600.000.000	9,00
Ông Nguyễn Xuân Thi	2.000.000.000	5,00	2.000.000.000	5,00
Bà Đỗ Sông Hồng	2.000.000.000	5,00	2.000.000.000	5,00
Ông Nguyễn Miên Tuấn	1.800.000.000	4,50	1.800.000.000	4,50
Ông Nguyễn Quang Thông	-	0,00	4.000.000.000	10,00
Bà Lê Trung Thu	-	0,00	3.500.000.000	8,75
Ông Trịnh Đình Tuệ	-	0,00	2.400.000.000	6,00
Ông Lai Tây Hớn	-	0,00	1.800.000.000	4,50
Các cá nhân khác	2.100.000.000	5,25	6.800.000.000	17,00
	40.000.000.000	100	40.000.000.000	100

Vào ngày 6 tháng 1 năm 2021, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt đã hoàn tất giao dịch mua 51% cổ phần của Công ty với mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh. Theo đó, từ ngày này, Công ty trở thành công ty con của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.

Chi tiết cổ phiếu của Công ty như sau:

	Số cuối năm (cổ phiếu)	Số đầu năm (cổ phiếu)
Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phần đã phát hành cho cổ đông - Số cổ phần phổ thông	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phần đang lưu hành - Số cổ phần phổ thông	4.000.000	4.000.000

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

15. TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

Khách hàng Đàm Thị Tuyết (11910000264703)

Tiền gửi không kỳ hạn:

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Số dư đầu năm	-	29.359.369
- Số tăng trong năm	-	14.238.767.146
Lãi tiền gửi	-	1.440.170
Tiền bán CP	-	14.237.326.976
- Số giảm trong năm	-	14.268.126.515
Tiền mua cổ phiếu	-	5.823.305.876
Thanh lý chuyển trả vốn	-	7.481.713.482
Thưởng hoạt động	-	695.682.012
Phí phân bổ	-	6.027.437
Phí ngân hàng lưu ký và phí lưu ký chứng khoán	-	2.180.210
Phí quản lý danh mục	-	8.749.998
Phí ngân hàng	-	467.500
Chuyển trả lợi nhuận	-	250.000.000
- Số dư cuối kỳ	-	-

Khách hàng Đàm Thị Tuyết (11910000454894)

Tiền gửi không kỳ hạn:

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Số dư đầu năm	132.814.606	-
- Số tăng trong năm	16.970.313.738	26.534.056.777
Vốn ủy thác	-	5.500.000.000
Tiền bán cổ phiếu	16.967.370.000	20.992.904.204
Lãi tiền gửi	2.943.738	1.152.573
Cổ tức tiền mặt	-	40.000.000
- Giảm trong năm	17.103.128.344	26.401.242.171
Thanh lý hợp đồng chuyển trả vốn	16.365.555.494	-
Chi phí thưởng hoạt động	550.000.000	-
Tiền mua cổ phiếu	123.935.625	26.358.075.898
Phí môi giới bán cổ phiếu	25.451.056	-
Thuế TNCN cổ tức	16.967.370	12.500.000
Phí quản lý danh mục	13.750.002	12.833.335
Phí phân bổ	5.140.211	14.290.759
Phí ngân hàng lưu ký và phí lưu ký chứng khoán	2.053.586	3.432.179
Phí đóng tài khoản	385.000	-
Phí quản lý tài khoản	(110.000)	110.000
- Số cuối năm	-	132.814.606

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

15. TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC (tiếp theo)

Khách hàng Nguyễn Tấn Minh

Tiền gửi không kỳ hạn:

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Số dư đầu năm	-	-
- Số tăng trong năm	2.000.416.453	-
Vốn ủy thác	2.000.000.000	-
Lãi tiền gửi	416.453	-
- Giảm trong năm	10.200.000	-
Phí ngân hàng lưu ký và phí lưu ký chứng khoán	200.000	-
Phí quản lý danh mục	10.000.000	-
- Số cuối năm	1.990.216.453	-

16. DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC TRONG NƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ phiếu niêm yết		
- Công ty Cổ phần LICOGI 16	-	94.141.000
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	-	9.737.940.534
	-	9.832.081.534

17. CÁC KHOẢN PHẢI THU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	-	110.000

18. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	200.000	7.347.981

19. DOANH THU THUẦN VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu từ thưởng hoạt động quản lý danh mục đầu tư	550.000.000	695.682.012
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	16.875.001	24.083.335
	566.875.001	719.765.347

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi đầu tư chứng khoán	18.405.199.529	24.223.246.443
Lãi tiền gửi	610.411.291	54.011.581
Cổ tức, lợi nhuận được chia	75.000.000	-
	19.090.610.820	24.277.258.024

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	3.150.077.650	(4.430.290.939)
Phí hoạt giao dịch chứng khoán	108.095.584	281.719.583
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	1.450.000.000	10.741.666.213
	4.708.173.234	6.593.094.857

22. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.315.091.123	3.924.624.747
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.679.288.005	1.201.466.920
Chi phí bằng tiền khác	211.759.249	156.828.425
Chi phí khấu hao	193.621.484	182.049.996
Thuế, phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
	8.402.759.861	5.467.970.088

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Công ty tạm tính thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") với mức thuế suất là 20% (2020: 20%) lợi nhuận tính thuế trong năm theo quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

23.1 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ trước và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (tiếp theo)

23.2 Chi phí thuế TNDN hiện hành

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.546.552.726	12.935.958.426
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty (năm trước: 20%)	1.309.310.545	2.587.191.685
Các khoản điều chỉnh tăng	18.949.640	8.800.000
Trích trước chi phí	9.600.000	8.800.000
Chi phí không được trừ	9.349.640	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(331.943.444)	(2.595.991.685)
Cổ tức	(15.000.000)	(8.800.000)
Hoàn nhập chi phí trích trước năm trước	(8.800.000)	-
Sử dụng lỗ lũy kế	(308.143.444)	(2.587.191.685)
Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	-	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	996.316.741	-

23.3 Lỗ thuế chuyển sang từ năm trước

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang kỳ sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Năm cuối chuyển lỗ	Số lỗ tính thuế phát sinh	Số lỗ tính thuế đã sử dụng đến cuối kỳ trước	Chuyển lỗ trong năm	Số lỗ tính thuế chưa sử dụng tại cuối kỳ này
2015	2020	6.782.975.266	(6.782.975.266)	-	-
2017	2022	122.462.822	(122.462.822)	-	-
2018	2023	4.306.950.229	(4.306.950.229)	-	-
2019	2024	3.264.287.332	(1.723.570.109)	(1.540.717.223)	-
		14.476.675.649	(12.935.958.426)	(1.540.717.223)	-

Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính này.

24. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi phân bổ cho các cổ đông của Công ty	5.550.235.985	12.935.958.426
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	4.000.000	4.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.388	3.234

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan là các giao dịch được thực hiện với các bên có liên quan với Công ty. Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Một bên được coi là bên có liên quan với Công ty nếu:

- (a) Trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hay nhiều bên trung gian, bên này:
 - ▶ kiểm soát, được kiểm soát bởi, hoặc dưới sự kiểm soát chung với Công ty (bao gồm Công ty mẹ và các công ty con);
 - ▶ có vốn góp vào Công ty và do đó có sự ảnh hưởng đáng kể tới Công ty; hoặc
 - ▶ có quyền đồng kiểm soát Công ty;
- (b) Bên liên quan là công ty liên doanh, liên kết mà Công ty là một bên liên doanh, liên kết;
- (c) Bên liên quan có thành viên là nhân sự chính trong Ban Tổng Giám đốc của Công ty hoặc Công ty mẹ;
- (d) Bên liên quan là thành viên mật thiết trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào đã nêu trong điểm (a) hoặc (c); hoặc
- (e) Bên liên quan là một tổ chức được trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể bởi, hoặc quyền biểu quyết đáng kể trong tổ chức này tập trung vào, bất kỳ cá nhân nào được đề cập đến trong điểm (c) hoặc (d).

Số dư với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	Công ty mẹ	Phải trả phí lưu ký	203.391	(*)
		Vốn đầu tư của chủ hữu	20.400.000.000	(*)
		Số dư tiền gửi	2.930.847.963	(*)

Giao dịch với các bên liên quan trong năm như sau:

Giao dịch bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	Công ty mẹ	Tăng tiền gửi đầu tư chứng khoán	111.903.281.377	(*)
		Giảm tiền gửi đầu tư chứng khoán	123.193.005.199	(*)
		Phí môi giới bán	108.095.584	(*)
		Phí lưu ký	2.134.256	(*)
		Phí SMS	79.200	(*)
		Lương, phụ cấp	1.607.535.564	469.818.819
Ban Tổng Giám đốc				

- (*) Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt trở thành bên liên quan kể từ ngày 6 tháng 1 năm 2021. Do đó, Công ty không thuyết minh số liệu đầu kỳ tương ứng.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan trong năm như sau:

Giao dịch bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Bà Đặng Thị Lan Hương	Phó tổng giám đốc	Mua 250.000 cổ phần Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 (CIENCO 1)	1.087.500.000	Không phát sinh

26. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

26.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 vì các khoản tiền gửi của Công ty có lãi suất cố định.

Rủi ro tỷ giá

Công ty không chịu rủi ro tỷ giá do các tài sản tài chính của Công ty đều bằng đồng Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

26.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro khi một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng mà khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, tiền gửi tại công ty chứng khoán, các khoản phải thu.

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng và công ty chứng khoán được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

26. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

26.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các tài sản và các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021:

Ngày 31 tháng 12 năm 2021			
	Bất kỳ thời điểm nào	Dưới 3 tháng	Từ 1 năm đến 5 năm
			Tổng cộng
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.219.739.650	15.000.000.000	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn – góp	-	35.098.484.933	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	-	276.016.668	-
Phải thu dài hạn khác	-	-	337.273.955
	3.219.739.650	50.374.501.601	337.273.955
			53.931.515.206
Nợ phải trả tài chính			
Chi phí phải trả	-	48.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	-	203.391	-
	-	48.203.391	-
			48.203.391
Trạng thái thanh khoản ròng	3.219.739.650	50.326.298.210	337.273.955
			53.883.311.815

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

27. GIÁ TRỊ HỢP LÝ CỦA TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2020 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2020 VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.219.739.650	14.350.080.069	18.219.739.650	14.350.080.069
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	35.098.484.933	21.948.891.584	31.948.407.283	21.948.891.584
Các khoản phải thu ngắn hạn	276.016.668	8.825.429.001	(*)	(*)
Phải thu dài hạn khác	337.273.955	274.428.000	(*)	(*)
	53.931.515.206	45.398.828.654		
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	-	13.227.832	(*)	(*)
Chi phí phải trả	48.000.000	44.000.000	(*)	(*)
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	203.391	490.498	(*)	(*)
	48.203.391	57.718.330		

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bất buộc phải bán hoặc thanh lý.

(*) Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này không xác định được vì Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính chưa hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

